

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP 05 PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH TRÊN CƠ SỞ
NGUYÊN TRẠNG DIỆN TÍCH, DÂN SỐ 05 XÃ XUÂN LẬP, XUÂN TÂN, BẢO
VINH, SUỐI TRE, BÀU SENVÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI**

**PHẦN THỨ NHẤT
CƠ SỞ PHÁP LÝ**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 734/2015/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025;
- Quyết định số 943/QĐ-TTg ngày 20/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam bộ đến năm 2020;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
- Quyết định số 1496/QĐ-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Long Khánh là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Đồng Nai;
- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đô thị thị xã Long Khánh đến năm 2020 và giai đoạn đến năm 2025;

-Thông báo số 256-TB/TU ngày 26/02/2018 của Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai, trong đó thống nhất chủ trương cho UBND thị xã Long Khánh kết hợp 02 Đề án: nâng cấp 05 xã (Xuân lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen) lên phường và Đề án nâng cấp thị xã Long Khánh lên thành phố Long Khánh thành 01 Đề án nâng cấp 05 xã lên phường và nâng cấp thị xã Long Khánh lên thành phố Long Khánh.

PHẦN THỨ HAI

SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP 5 PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP 5 PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH

1.1 Xã Xuân Lập

Xuân Lập nằm ở phía Tây thị xã Long Khánh, cách trung tâm thị xã Long Khánh 04 km, có điều kiện giao thông thuận lợi như: đường Quốc lộ 1A chạy qua cửa ngõ vào thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp vùng kinh tế chiến lược Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và miền Trung, giáp với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Dầu Giây, đường sắt Bắc – Nam chạy qua. Là một xã có diện tích rộng, đất đai, địa hình, khí hậu thuận lợi cho cây trồng phát triển quanh năm; dân số đông, lực lượng lao động trẻ và dồi dào: diện tích tự nhiên là 1.624,8 ha, dân số là 10.047 người trong đó dân số tạm trú đã quy đổi là 407 người, nguồn lao động dồi dào với 7.230 người. Đây là một tiềm năng, lợi thế quan trọng cho sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương. Cơ sở hạ tầng trong những năm qua được đầu tư đồng bộ, khang trang, đặc biệt là đường giao thông, hệ thống điện phát triển khá tốt tạo điều kiện cho phát triển sản xuất, các ngành dịch vụ trên địa bàn xã. Cùng với sự phát triển của thị xã Long Khánh, kinh tế - xã hội của xã Xuân Lập trong những năm gần đây có những bước phát triển mạnh mẽ, đúng hướng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm, nhiều cơ sở sản xuất dịch vụ hình thành và phát triển. Trên địa bàn xã có 28 công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động. Năm 2017 tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt: 612,90 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp đạt: 306,55 tỷ đồng; giá trị sản xuất của ngành thương mại - dịch vụ đạt: 72,96 tỷ đồng; thu ngân sách 15,523 tỷ đồng; chi ngân sách 15,384 tỷ đồng; Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 58,9 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, năm 2015 là 0,61%, năm 2016 là 0,32%, đến năm 2017 chỉ còn 0,16% số hộ nghèo. Trong năm 2017 nhiều công trình trọng điểm về hạ tầng đã được xây dựng với tổng số vốn đầu tư là: 13,859 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp: 3,136 tỷ đồng).

Về giáo dục đào tạo và y tế : Xã Xuân Lập hiện có 03 trường học đạt chuẩn quốc gia với tổng diện tích 46.442 m² đang đào tạo 1.962 học sinh. Trạm y tế với xã với tổng diện tích 5.000m², 05 giường bệnh và 08 cán bộ, trạm được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2013 cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã

Cùng với một số dự án đang tiếp tục triển khai, cơ sở hạ tầng của xã Xuân Lập đang ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho phát triển sản xuất phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống hàng ngày của Nhân dân.

1.2 Xã Xuân Tân

Xã Xuân Tân nằm ngay vị trí cửa ngõ thị xã Long Khánh là địa bàn quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội của thị xã. Có 2 tuyến đường giao thông quan trọng đi qua: QL1A và QL56 kết nối với các huyện Cẩm Mỹ và Xuân Lộc là các tuyến giao thông huyết mạch quan trọng nối liền các xã, tỉnh khác lân cận thuận lợi cho việc giao thương. Là một xã có diện tích tương đối rộng (1.063 ha) thổ nhưỡng đất đai, điều kiện khí hậu thủy văn được thiên nhiên ưu đãi thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao (cao su, tiêu, cà phê, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt...). Dân số 2.507 hộ với 10.866 người, trong đó dân số tạm trú đã quy đổi là 736 người, dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào 7.612 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 80,6%, tỷ lệ lao động nông nghiệp 19,4% là tiềm năng, lợi thế quan trọng cho sự phát triển của địa phương. Kinh tế trên địa bàn xã trong những năm gần đây tiếp tục tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, năm 2017 tỷ trọng ngành Thương mại - dịch vụ chiếm 45,62%; Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 32,11%; Nông nghiệp 22,27%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 17%; thu ngân sách trên địa bàn xã Xuân Tân năm 2017 là 7,479 tỷ đồng, chi ngân sách: 7,039 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 của xã Xuân Tân là 60,2 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã chỉ còn 0,04%.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ, các tuyến đường liên huyện, các tuyến đường liên ấp và nội bộ ấp đã được nhựa hóa, bê tông hóa, cứng hóa 100% tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Đến nay 100% khu dân cư tập trung ở các ấp đã có lưới điện quốc gia với hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, 98% vùng sản xuất kinh doanh có hệ thống điện đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 80,43%, nước hợp vệ sinh đạt 100%, xã vẫn đang tiếp tục đầu tư để hoàn thành dự án xử lý và thoát nước thải.

Công tác giáo dục đào tạo và y tế : Toàn xã hiện có 03 trường học đạt chuẩn quốc gia với tổng diện tích 19.517m², ngoài ra, diện tích đất được quy hoạch để xây dựng các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở của xã Xuân Tân là 72.903m². Trạm y tế xã diện tích 1.108,7 m², có 05 giường bệnh, 08 cán bộ y tế đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2013, ngoài ra trên địa bàn xã còn có 06 cơ sở khám chữa bệnh và 08 cơ sở bán thuốc tư nhân, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân trên tại địa phương.

1.3 Xã Bảo Vinh

Là một xã có diện tích rộng, đất đai, địa hình, khí hậu thuận lợi, dân số đông, lực lượng lao động trẻ và dồi dào: diện tích tự nhiên là 1.579,4 ha, dân số là 4.330 hộ với 16.202 người, trong đó dân số tạm trú đã quy đổi là 606 người. Nguồn lao động với 12.133 người, lao động phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ 80,5%; lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ 19,5 là một tiềm năng, lợi thế quan trọng cho sự phát triển của địa phương. Trong những năm qua, tình hình kinh tế của xã Bảo Vinh phát triển ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp; tỷ trọng nông nghiệp giảm nhưng tăng về năng suất, chất lượng. Tình hình hoạt động của các cơ sở thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã phát triển tốt, tổng số cơ sở trên địa bàn xã là 851 cơ sở. Trong đó thương mại dịch vụ có 696 cơ sở ; Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp là 155 cơ sở, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân đồng thời giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương. Trên địa bàn còn có khu tái định cư với hạ tầng hoàn chỉnh, khu công nghiệp Suối Tre với quy mô diện tích 50 ha, hiện nay đã có nhiều nhà đầu tư nước ngoài và trong nước vào làm ăn, góp phần quan trọng trong phát triển công nghiệp của thị xã nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Bảo Vinh năm 2017 là 9,431 tỷ đồng, chi ngân sách 9,275 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 52,7 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0.21%.

Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ, đặc biệt là giao thông, xã Bảo Vinh nằm gần Quốc lộ 1A, có đường sắt Bắc Nam, đường liên huyện Long Khánh - Xuân Lộc rất thuận tiện trong vận chuyển nông sản hàng hóa và việc đi lại của người dân. Đến nay, trên địa bàn xã có 38/42,9 km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa đạt tỷ lệ 88,6%. Năm 2017 xã đã thực hiện bê tông hóa đường, ngõ, xóm thêm được 2.121m với tổng kinh phí 2,237 tỷ đồng, trong đó: Nhà nước hỗ trợ 1,013 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 1,224 tỷ đồng. Vận động nhân dân đấu nối được 11 tuyến đèn chiếu sáng ngõ hẻm với tổng chiều dài 5,187m, tổng kinh phí 249 triệu đồng do nhân dân đóng góp, mạng lưới điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất đạt trên 98% nên thuận lợi cho phát triển sản xuất, các ngành dịch vụ.

Bên cạnh đó hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội của xã đã được quan tâm đầu tư xây dựng, trên địa bàn xã hiện có 04 trường học với tổng diện tích là 28164m² phục vụ công tác giáo dục cho 2.860 học sinh các cấp. Trạm y tế xã với diện tích 1.894m² và 9 cán bộ y tế đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia cùng 06 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của Nhân dân. Xã hiện có 01 Trung tâm văn hóa thể

thao – học tập cộng đồng, 05 nhà văn hóa ấp và 14 sân tập luyện thể thao dã cơ bản đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể thao của nhân dân trên địa bàn xã.

1.4 Xã Suối Tre

Với những lợi thế là xã liền kề khu vực nội ô thị xã Long Khánh, cửa ngõ vào thị xã với hệ thống giao thông đầu mối thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và giao lưu văn hóa với các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ; những năm gần đây, kinh tế xã Suối Tre có bước phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng thương mại - dịch vụ, tiêu thủ công nghiệp, giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp, thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu đề ra. Với tổng diện tích đất tự nhiên là 2.421 ha và dân số 14.143 người, trong đó dân số tạm trú đã quy đổi là 2520 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 82% , Năm 2017 tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt: 1.497,7 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 634,2 tỷ đồng, tăng 17% so năm 2016; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng: giá trị sản xuất công nghiệp đạt 746,3 tỷ đồng, tăng 18,4% so năm 2016, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 117 tỷ 228 triệu đồng; thu ngân sách địa phương trong cân đối là 7,484 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương trong cân đối là 7,409 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 58,2 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh theo từng năm. Năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 0,31% năm 2016 giảm xuống còn 0,25%, đến năm 2017 trên địa bàn xã chỉ còn lại 0,12%.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của xã luôn được quan tâm đầu tư xây dựng, ngoài 6km đường quốc lộ 1A và 3km liên huyện đến nay 100% trục đường thôn ấp đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 100% khu dân cư tập chung ở các ấp đã có lưới điện quốc gia có điện kế chính với hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Xã có 01 trạm bưu điện, số thuê bao băng thông rộng đạt 60 thuê bao trên 100 dân, đảm bảo thông tin liên lạc trong Nhân dân. Công tác giáo dục luôn được đảm bảo, toàn xã hiện có 05 trường học, trong đó 04 trường đạt chuẩn quốc gia; các trường đều đạt tiêu chuẩn quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị với tổng diện tích 37.047m² đang đào tạo 2.015 học sinh các cấp. Phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe khám chữa bệnh cho nhân dân ngoài Trạm y tế xã có diện tích 978 m², có 05 giường bệnh và 07 cán bộ, trên địa bàn xã có 01 bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, là bệnh viện tuyến tỉnh với quy mô 600 giường bệnh, 01 bệnh viện Công ty cao su Đồng Nai với quy mô 140 giường bệnh, 05 cơ sở khám chữa bệnh và 05 cơ sở bán thuốc tư nhân đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân địa phương.

Trên địa bàn có nhiều công trình, thiết chế văn hóa lớn như: Khu du lịch Suối Tre, Đền thờ Liệt sĩ thị xã Long Khánh, Khu di tích Nhà Tây Núi Thị,và đang quy hoạch phát triển nhiều dự án khu nhà ở đô thị, đã từng bước hình thành lõi sống đô thị, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày được nâng cao.

1.5 Xã Bàu Sen

Nằm về phía Tây Nam của thị xã Long Khánh, cách trung tâm hành chính thị xã khoảng 1km xã, có diện tích tự nhiên 1.294ha với dân số 7.080 người, trong đó dân số tạm trú đã quy đổi là 761 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 80%. Trong những năm qua, tình hình kinh tế của xã Bàu Sen phát triển ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng: thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Năm 2017 tổng thu ngân sách trên địa bàn xã là 10,697 tỷ đồng, chi ngân sách 10,620 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 51,3 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0.4%

Hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng tốt. Ngoài 02 tuyến đường chính là đường Nguyễn Văn Trỗi dài 4385m được đầu tư hoàn chỉnh bê tông nhựa nóng, đèn chiếu sáng, mương thoát nước... đi qua cả 03 ấp thuộc xã và đường Quốc lộ IA Đường Quốc lộ I – Xuân Lập dài 5519m kết cấu bê tông nhựa nóng, Địa bàn xã có khoảng 34,93 km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa đạt theo tiêu chí nông thôn mới. Đặc biệt theo quy hoạch tổng thể của thị xã, xã Bàu Sen sẽ là địa bàn chủ yếu của tuyến đường Quốc lộ I vòng tránh thị xã đi qua 03 xã Suối Tre, Bàu Sen, Xuân Tân với chiều dài đoạn qua xã là 2043m, nền đường 33m, lộ giới 53m và tuyến đường vành đai 3 của thị xã đi qua 02 xã Suối Tre, Bàu Sen và phường Phú Bình chiều dài 2198m, nền đường 19m, lộ giới 45m. Các tuyến đường đều được quy hoạch gắn với các khu dân cư tập trung mới có kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ sẽ càng tạo thuận lợi cho việc phát triển giao thông, giao thương thương mại, dịch vụ, văn hóa... giữa Bàu Sen với các địa bàn trong khu vực. Toàn xã có 13,09 km đường dây trung thế, 15,12 km đường dây hạ thế với 20 trạm biến áp tổng dung lượng 2170 kVA; hệ thống điện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đảm bảo 100% hộ dân trực tiếp sử dụng lưới điện quốc gia, không có hộ phải dùng điện qua điện kế phụ.

Về giáo dục đào tạo và y tế : Toàn xã hiện có 02 trường học với tổng diện tích 10.583m² với 631 học sinh đang theo học. Trạm y tế Trạm y tế xã Bàu Sen có diện tích 790,64 m², có 05 giường bệnh và 07 cán bộ y tế, trạm được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2014

Trước tình hình kinh tế phát triển kinh tế, xã hội tốc độ đô thị hóa và dân số cơ học tăng cao trong những năm qua, các xã Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen đang gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: dân cư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, an ninh quốc phòng, định hướng phát triển kinh tế, xã hội theo đà phát triển và tốc độ đô thị hóa trong các năm tiếp theo. Vì lẽ đó, yêu cầu tất yếu

khách quan của sự phát triển đòi hỏi các xã: Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen phải có sự chuyển mình để tạo đà cho sự phát triển chung trên tất cả mọi mặt, đồng thời cũng là đáp ứng mục tiêu xây dựng thị xã Long Khánh trở thành thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai trước năm 2020. Mô hình chính quyền nông thôn hiện nay trên nhiều mặt đã không còn phù hợp, hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn bộc lộ những mặt bất cập nhất định, như trong quản lý quy hoạch, định hướng phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, quản lý trật tự xây dựng, quản lý dân cư, an ninh trật tự... Do vậy việc đề nghị thành lập các phường: Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen là một yêu cầu cấp bách, thực tế nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, phù hợp với quy hoạch chung của thị xã đã được phê duyệt, đồng thời đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương.

Việc thành lập các phường: Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen cũng đồng thời đạt được mục đích phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kết nối hạ tầng của một vùng đô thị mới với vùng đô thị thị xã Long Khánh hiện nay nhằm mở rộng vùng phát triển đô thị sang các xã gần trung tâm thị xã, từng bước phát triển, hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại III từ nay đến năm 2020. Việc thành lập phường đối với 05 xã trên sẽ có tác động rất lớn đến kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, cụ thể:

- Về kinh tế: làm thay đổi, chuyển dịch và tăng mạnh tỷ trọng các ngành thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng và giảm dần nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế xã. Giá trị của các ngành thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp – xây dựng tăng và hình thành vùng phát triển sản xuất phi nông nghiệp sẽ thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, nâng cao đời sống, tăng thu nhập bình quân đầu người của xã, thu hẹp đáng kể khoảng cách với các phường nội ô hiện nay của thị xã.

- Về xã hội, môi trường: Đề án thành lập phường được thị xã định hướng quy hoạch, đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các dịch vụ xã hội của đô thị là phường hướng tới đô thị xanh, có nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, sản xuất tiểu thủ công nghiệp thân thiện với môi trường.

- Về quốc phòng, an ninh: Khi thành lập phường, lực lượng Công an xã được thay thế bằng công an chính quy, biên chế lực lượng đủ số lượng, đội ngũ cán bộ chỉ huy đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tốt hơn, kịp thời ngăn ngừa và không để xảy ra hoạt động phá hoại mục tiêu, công trình kinh tế văn hóa, an ninh, quốc phòng và các hoạt động chống đối Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; mâu thuẫn tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện

vượt cấp trái pháp luật; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn ổn định, phục vụ tốt cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Việc thành lập đơn vị hành chính phường cũng là điều kiện để địa bàn thu hút được vốn đầu tư từ ngân sách, doanh nghiệp song song với thu hút các nguồn vốn trong nhân dân để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đầy đủ hơn các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Thị xã Long Khánh được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2004 theo Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ, gồm 15 đơn vị hành chính với 06 phường, 09 xã, có diện tích tự nhiên là 191,75 km², dân số đến ngày 31/12/2017 là 170.652 người. Thị xã Long Khánh là cửa ngõ phía Đông tỉnh Đồng Nai, nơi tiếp giáp giữa Vùng kinh tế chiến lược Đông Nam bộ với Vùng Tây Nguyên và miền Trung, tập trung nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua. Theo quy hoạch xây dựng Vùng TP. Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Long Khánh được xác định là hạt nhân của vùng đô thị - công nghiệp ở cực đối trọng phía Đông của Vùng, bao gồm các đô thị Long Khánh, Dầu Giây, Long Thành, Gia Ray, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu. Thị xã Long Khánh được công nhận là đô thị loại III năm 2015.

Với lợi thế là vị trí cửa ngõ giao thông của vùng, liên kết với khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên thông qua các tuyến đường sắt Bắc Nam, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 56, tuyến cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tương lai có tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương và cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, thị xã Long Khánh có điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, cụ thể như: Tăng cường khả năng lưu thông hàng hóa; thúc đẩy sự phát triển của các đô thị vệ tinh, thu hút các dự án đầu tư bất động sản dựa trên mối liên hệ vùng với thành phố Hồ Chí Minh; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời mở ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương nhằm nâng cao đời sống, đặc biệt là thu hút vốn đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, du lịch và dịch vụ hiện đại như: logistics, công nghệ thông tin - viễn thông, đặc biệt là khai thác các dịch vụ liên quan đến việc triển khai đầu tư và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Trên địa bàn thị xã Long Khánh có 02 Khu công nghiệp lớn gồm Khu công nghiệp Long Khánh diện tích 264 ha, khu công nghiệp Suối Tre diện tích khoảng 150 ha thu hút được nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, sản xuất. Tạo điều kiện chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, là tiền đề cho sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xúc tiến mạnh mẽ kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,8%, ngành thương mại và - dịch vụ chiếm tỷ trọng 58,8%, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 31,8%, ngành nông nghiệp chiếm 9,4%. Tổng giá trị sản xuất đạt 18.351,6 tăng 17,3% so với năm 2016 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 109,45 triệu đồng/người/năm, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 173,35 tỷ đồng

Thị xã Long Khánh có điều kiện tự nhiên phù hợp để phát triển các khu du lịch sinh thái như khu du lịch Suối Tre, khu du lịch Hòa Bình và các hồ, đập trữ nước như đập Lác Chiểu (xã Bảo Quang), hồ Cầu Dầu (xã Hàng Gòn), hồ Suối Tre (xã Suối Tre)... kết hợp với các di tích lịch sử văn hóa (Tòa hành chính Long Khánh, Mộ cổ Cự Thạch Hàng Gòn, Cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa và Đền thờ Liệt sỹ) và các lễ hội truyền thống đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng dân gian, nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân và phát triển du lịch.

Với các lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, văn hóa truyền thống cùng với sự phát triển về cơ sở hạ tầng trong thời gian qua, thị xã Long Khánh được xác định là một trong những trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, thương mại dịch vụ và an ninh quốc phòng của tỉnh Đồng Nai.

Sau 15 năm thành lập, với tinh thần đoàn kết và quyết tâm vượt qua những khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân thị xã Long Khánh đã phát huy tinh thần cách mạng, nỗ lực phấn đấu thể hiện ý chí, tích cực phát huy nội lực và khai thác hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quyết tâm vươn lên về mọi mặt để đưa Long Khánh trở thành một trong những đô thị phát triển của tỉnh Đồng Nai. Từ đô thị loại IV thị xã Long Khánh đã được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 1496/QĐ-BXD ngày 30/12/2015.

Tuy nhiên, từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị trên địa bàn thị xã Long Khánh những năm gần đây đã làm nảy sinh những khó khăn phức tạp trong công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Sự phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn, tốc độ đô thị hóa nhanh làm tăng nhanh dân số cơ học trong thời gian qua đã nảy sinh nhiều bức xúc xã hội phải tập trung giải quyết kịp thời, như: quản lý trật tự xây dựng đô thị, quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện nước, nhà ở xã hội.. và quản lý về kinh tế - xã hội như giáo dục, y tế, thương mại, du lịch, hộ khẩu, nhân khẩu, an ninh trật tự, các tệ nạn xã hội. Do đó, việc thành lập thành phố Long Khánh là nhu cầu khách quan, nhằm giải quyết những bất cập do sự phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hiện nay.

Việc thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính của thị xã Long Khánh là phù hợp với các quy định hiện hành, hoàn toàn tương xứng với vị thế địa chính trị, địa kinh tế của thị xã Long Khánh, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phát triển đô thị tỉnh Đồng Nai. Với mục tiêu xây dựng Long Khánh thành một thành phố văn hóa và sống tốt, phát huy các giá trị bản địa đặc trưng về văn hóa, lịch sử; về cảnh quan sinh thái và môi trường trong phát triển không gian đô thị hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn liền với các chiến lược phát triển của quốc gia, vùng thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai. Xây dựng một thành phố thịnh vượng và năng động về kinh tế, có sức cạnh tranh cao trên bình diện vùng, quốc gia và quốc tế với thế mạnh hạ tầng kết nối vùng, với các mũi nhọn về kinh tế về dịch vụ đa ngành và công nghiệp công nghệ cao. Thành lập thành phố Long Khánh sẽ có điều kiện qui hoạch, liên kết phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội với các đô thị lớn trong vùng nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực của địa phương, tạo cơ hội và động lực cho Long Khánh phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, qua đó có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng cho khu vực phía Đông tỉnh Đồng Nai và cho cả khu vực. Đây cũng là tâm tư, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai nói chung và thị xã Long Khánh nói riêng - vùng đất đã có những đóng góp đặc biệt to lớn trong hai cuộc kháng chiến và không ngừng năng động, sáng tạo trong thời kỳ đổi mới.

PHẦN THỨ BA

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG XUÂN LẬP, XUÂN TÂN, BẢO VINH, SUỐI TRE, BÀU SEN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

1. Về điều kiện thành lập 05 phường và thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai

Việc thành lập các phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen và thành lập thành phố Long Khánh bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển đô thị của thị xã Long Khánh, mở rộng không gian đô thị thị xã Long Khánh theo hướng hiện đại nhằm tổ chức thực hiện Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Long Khánh đến năm 2025.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Đồng Nai; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các xã sau khi được lên phường;

- Việc thành lập các phường sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của các xã, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá... Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân

- Bảo đảm yêu cầu quốc phòng – an ninh, Long Khánh có vị trí quan trọng về mặt quốc phòng - an ninh; là ngã ba quan trọng có thể phát triển trên các hướng theo các trục đường: quốc lộ 1A ra các tỉnh miền trung, liên tỉnh lộ 56 từ Ngã ba Tân Phong về hướng nam tiếp giáp với thị xã Bà Rịa xuống vùng ven biển Vũng Tàu. Trong phòng thủ lại chủ yếu án ngữ 2 con đường chính về Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương; tạo sự thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tạo được sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn. Phát huy truyền thống các thời kỳ xây dựng thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại.

2. Về tiêu chuẩn để thành lập phường Xuân Lập

a) Quy mô dân số

Tổng dân số đã quy đổi của xã Xuân Lập là 10.047 người, bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi từ khách du lịch cư trú trong năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Tiêu chuẩn quy mô dân số của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh là 7.000 người trở lên. Đánh giá đạt.

b) Diện tích tự nhiên

Xã Xuân Lập có diện tích tự nhiên là 16,248 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với phường là 5,5 km².

Đánh giá đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

TT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định tại NQ 1211/2016/UBTVQH13	Hiện trạng của xã Xuân Lập	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã (0,40%)	0,36	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	80	80,4	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Xã Xuân Lập	Đánh giá
-----	------------	-------------	---------------	-------------	----------

1	Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở	m ² / người	≥ 2,7	4,62	Đạt
2	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	trạm/5.000 người	≥ 1	1	Đạt
3	Sân luyện tập (≥ 3.000m ²)	m ² /người	≥ 0,5	4,54	Đạt
4	Chợ hoặc siêu thị	công trình	≥ 1	1	Đạt
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² / người	≥ 2	6,68	Đạt
6	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² /người	≥ 9	44,70	Đạt
7	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	1.322,8	Đạt
8	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥ 95	100	Đạt
9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt
10	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5	8,77	Đạt
11	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25	53,0	Đạt
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	80,01	Đạt

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Xuân Lập đã đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường Xuân Lập

3. Về tiêu chuẩn để thành lập phường Xuân Tân

a) Quy mô dân số

Tổng dân số đã quy đổi của xã Xuân Tân là 10.866 người, bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi từ khách du lịch cư trú trong năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Tiêu chuẩn

quy mô dân số của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh là 7.000 người trở lên. Đánh giá đạt.

b) Diện tích tự nhiên

Xã Xuân Tân có diện tích tự nhiên là 10,63 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với phường là 5,5 km². Đánh giá đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

TT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định tại NQ 1211/2016/UBTVQH13	Hiện trạng của xã Xuân Tân	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã (0,40%)	0,14	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	80	80,6	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Xã Xuân Tân	Đánh giá
1	Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở	m ² / người	≥ 2,7	5,12	Đạt
2	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	trạm/5.000 người	≥ 1	1	Đạt
3	Sân luyện tập (≥ 3.000m ²)	m ² /người	≥ 0,5	0,58	Đạt
4	Chợ hoặc siêu thị	công trình	≥ 1	1	Đạt
5	Đất cây xanh sử	m ² / người	≥ 2	2,12	Đạt

	dụng công cộng				
6	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² /người	≥ 9	40,54	Đạt
7	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	552,99	Đạt
8	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥ 95	100	Đạt
9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt
10	Mật độ đường công thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5	4,8	Đạt
11	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25	55,8	Đạt
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	80,01	Đạt

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Xuân Tân đã đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường Xuân Tân

4. Về tiêu chuẩn để thành lập phường Bảo Vinh

a) Quy mô dân số

Tổng dân số đã quy đổi của xã Bảo Vinh là 16.808 người, bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi từ khách du lịch cư trú trong năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Tiêu chuẩn quy mô dân số của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh là 7.000 người trở lên.

Đánh giá đạt.

b) Diện tích tự nhiên

Xã Bảo Vinh có diện tích tự nhiên là 15,794 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với phường là 5,5 km².

Đánh giá đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

TT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định tại NQ 1211/2016/UBTVQH13	Hiện trạng của xã Bảo Vinh	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã (0,40%)	0,40	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	80	80,5	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Xã Bảo Vinh	Đánh giá
1	Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở	m ² / người	≥ 2,7	6,44	Đạt
2	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	trạm/5.000 người	≥ 1	1	Đạt
3	Sân luyện tập (≥ 3.000m ²)	m ² /người	≥ 0,5	1,02	Đạt
4	Chợ hoặc siêu thị	công trình	≥ 1	1	Đạt
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² / người	≥ 2	2,44	Đạt
6	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² / người	≥ 9	32,22	Đạt
7	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	530,25	Đạt
8	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥ 95	100	Đạt

9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt
10	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	$\geq 3,5$	5,35	Đạt
11	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25	69,5	Đạt
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	80	Đạt

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Bảo Vinh đã đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường Bảo Vinh

5. Tiêu chuẩn để thành lập phường Suối Tre

a) Quy mô dân số

Tổng dân số đã quy đổi của xã Suối Tre là 14.143 người, bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi từ khách du lịch cư trú trong năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Tiêu chuẩn quy mô dân số của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh là 7.000 người trở lên.

Đánh giá đạt.

b) Diện tích tự nhiên

Xã Suối Tre có diện tích tự nhiên là 24,21 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với phường là 5,5 km².

Đánh giá đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

TT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị Tính	Theo quy định tại NQ 1211/2016/UBTVQH13	Hiện trạng của xã Suối Tre	Đánh giá
----	----------------	-------------	-----------------------------------------	----------------------------	----------

1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã (0,40%)	0,23	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	80	82	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Xã Suối Tre	Đánh giá
1	Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở	m ² / người	≥ 2,7	2,62	Đạt
2	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	trạm/5.000 người	≥ 1	1 Trạm y tế và 02 Bệnh viện	Đạt
3	Sân luyện tập (≥ 3.000m ²)	m ² /người	≥ 0,5	2,45	Đạt
4	Chợ hoặc siêu thị	công trình	≥ 1	1	Đạt
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² / người	≥ 2	29,97	Đạt
6	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² / người	≥ 9	61,78	Đạt
7	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	1.253,8	Đạt
8	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥ 95	100	Đạt
9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt

10	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5	6,99	Đạt
11	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25	87,4	Đạt
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	96,30	Đạt

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Suối Tre đã đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường Suối Tre

6. Về tiêu chuẩn thành lập phường Bàu Sen

a) Quy mô dân số

Tổng dân số đã quy đổi của xã Bàu Sen là 7080 người, bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi từ khách du lịch cư trú trong năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Tiêu chuẩn quy mô dân số của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh là 7.000 người trở lên.

Đánh giá Đạt.

b) Diện tích tự nhiên

Xã Bàu Sen có diện tích tự nhiên là 12,94 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với phường là 5,5 km².

Đánh giá đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

TT	Các tiêu chuẩn	Đơn vị Tính	Theo quy định tại NQ 1211 /2016/UBTVQH1 3	Hiện trạng của xã Bàu Sen	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã	0,40	Đạt

			(0,40%)		
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	80	80	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Xã Bàu Sen	Đánh giá
1	Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở	m ² / người	≥ 2,7	15,11	Đạt
2	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	trạm/5.000 người	≥ 1	1	Đạt
3	Sân luyện tập (≥ 3.000m ²)	m ² /người	≥ 0,5	1,56	Đạt
4	Chợ hoặc siêu thị	công trình	≥ 1	1	Đạt
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² / người	≥ 2	2,74	Đạt
6	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² /người	≥ 9	49,38	Đạt
7	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	501	Đạt
8	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥ 95	100	Đạt
9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt
10	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5	7,39	Đạt
11	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25	77,5	Đạt
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	80	Đạt

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Bàu Sen đã đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường Bàu Sen

7. Về tiêu chuẩn thành lập thành phố Long Khánh

1. Tiêu chuẩn về quy mô dân số

Dân số đã quy đổi của thị xã Long Khánh đạt 171.056 người, gồm 154.619 người dân số thường trú (theo số liệu thống kê đến ngày 31/12/2017) và 16.437 người { dân số tạm trú dưới 06 tháng, người lao động ở các khu công nghiệp, sinh viên các trường Cao đẳng, trung cấp, trường nghề, quy đổi từ lượng khách du lịch, vắng lai theo công thức $No = (2Nt \times M)/365$ }.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về dân số đối với thành phố là 150.000 người trở lên.

Đánh giá đạt.

2. Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

Diện tích tự nhiên của thị xã Long Khánh là 191,75 km². Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, quy định về diện tích tự nhiên đối với thành phố là 150 km² trở lên.

Đánh giá đạt.

3. Tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc

a) Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên.

Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Đánh giá đạt.

b) Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên.

Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 11 phường (trong đó có 05 phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen mới thành lập) và 04 xã. Đạt tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 11/15, đạt 73,33% (so với quy định là 65%).

Đánh giá đạt.

3.4. Tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại III

Thị xã Long Khánh đã được công nhận là đô thị loại III theo Quyết định số 1496/QĐ-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Long Khánh là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Đánh giá đạt.

3.5. Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13

STT	Chỉ tiêu	Quy định Thành phố thuộc tỉnh	Thực trạng của Thị xã
1	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	Dư
2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	1,05	2,25
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (<i>trung bình hàng năm của tỉnh giai đoạn 2015 - 2017 là %/năm</i>)	13,2
4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (<i>trung bình của tỉnh 3 năm gần nhất 2015, 2016, 2017 là 0,76%/năm</i>)	0,40
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	80%	90,6
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành, nội thị, thị trấn, quận và phường	80%	80,6

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì thị xã Long Khánh đã đạt 5/5 tiêu chuẩn để thành lập thành phố Long Khánh.

PHẦN THỨ TƯ

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG: XUÂN LẬP, XUÂN TÂN, BẢO VINH, SUỐI TRE, BÀU SEN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

I. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI, THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ 5 XÃ THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH

1. Hiện trạng tỉnh Đồng Nai

Theo số liệu thống kê của tỉnh Đồng Nai, tính đến ngày 31/12/2017 tỉnh Đồng Nai có 5907,2 km² diện tích tự nhiên, dân số 2.843.211 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố (thành phố Biên Hòa), 01 thị xã (Thị xã Long Khánh), 09 huyện (huyện Cẩm Mỹ, huyện Định Quán, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom, huyện Tân Phú, huyện Vĩnh Cửu, huyện Xuân Lộc); có 171 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 136 xã, 29 phường, 6 thị trấn).

Địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai: Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận; phía Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh; phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Bình Phước; phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng

2. Hiện trạng thị xã Long Khánh

Theo số liệu thống kê của tỉnh Đồng Nai, tính đến ngày 31/12/2017 thị xã Long Khánh có 191,75 km² diện tích tự nhiên, dân số 171.276 người; có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 06 phường: Phường Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và 09 xã: Bàu Trâm, Bình Lộc, Bảo Vinh, Bảo Quang, Xuân Tân, Hàng Gòn, Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp huyện Định Quán

3. Hiện trạng xã Xuân Lập

Theo số liệu thống kê của thị xã Long Khánh, tính đến ngày 31/12/2017 xã Xuân Lập có 16,248 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.047 người.

Địa giới hành chính xã Xuân Lập: Phía Đông và phía Bắc giáp xã Bàu Sen và xã Suối Tre; phía Đông Nam giáp xã Hàng Gòn; phía Nam và phía Tây giáp xã Xuân Quế - huyện Cẩm Mỹ; phía Tây giáp xã Xuân Thạnh - huyện Thống Nhất.

4. Hiện trạng xã Xuân Tân

Theo số liệu thống kê của thị xã Long Khánh, tính đến ngày 31/12/2017 xã Xuân Tân có 10,63 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.866 người.

Địa giới hành chính xã Xuân Tân: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp xã Bàu Sen; Nam giáp xã Hàng Gòn; Bắc giáp phường Phú Bình, Xuân Hòa

5. Hiện trạng xã Bảo Vinh

Theo số liệu thống kê của thị xã Long Khánh, tính đến ngày 31/12/2017 xã Bảo Vinh có 15,794 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.808 người.

Địa giới hành chính xã Bảo Vinh: Đông giáp xã Xuân Thọ thuộc Huyện Xuân Lộc; Tây giáp xã Suối Tre; Nam giáp xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Xuân Trung; Bắc giáp xã Bảo Quang và xã Bình Lộc

6. Hiện trạng xã Suối Tre

Theo số liệu thống kê của thị xã Long Khánh, tính đến ngày 31/12/2017 xã Suối Tre có 24,21 km² diện tích tự nhiên, dân số 14.143 người.

Địa giới hành chính xã Suối Tre: Đông giáp Đông giáp phường Xuân Bình và xã Bảo Vinh; Tây giáp Tây giáp xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất; Nam giáp xã Bàu Sen; Bắc giáp xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất

7. Hiện trạng xã Bàu Sen

Theo số liệu thống kê của thị xã Long Khánh, tính đến ngày 31/12/2017 xã Bàu Sen có 12,94 km² diện tích tự nhiên, dân số 7080 người.

Địa giới hành chính xã Bàu Sen: Đông giáp phường Xuân Bình; Tây giáp xã Xuân Lập; Nam giáp xã Hàng Gòn; Bắc giáp xã Suối Tre

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

1. Phương án thành lập phường Xuân Lập

Thành lập phường Xuân Lập thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 16,248km² diện tích tự nhiên và 10.047 nhân khẩu của xã Xuân Lập hiện nay.

Địa giới hành chính phường Xuân Lập: Phía Đông và phía Bắc giáp xã Bàu Sen và xã Suối Tre; phía Đông Nam giáp xã Hàng Gòn; phía Nam và phía Tây giáp xã Xuân Quế - huyện Cẩm Mỹ; phía Tây giáp xã Xuân Thạnh - huyện Thống Nhất

Trụ sở làm việc của phường Xuân Lập: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN và các đoàn thể xã Xuân Lập hiện có.

2. Phương án thành lập phường Xuân Tân

Thành lập phường Xuân Tân thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 10,63km² diện tích tự nhiên và 10.866 nhân khẩu của xã Xuân Tân hiện nay

Địa giới hành chính phường Xuân Tân: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp xã Bàu Sen; Nam giáp xã Hàng Gòn; Bắc giáp phường Phú Bình, Xuân Hòa

Trụ sở làm việc của phường Xuân Tân: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN và các đoàn thể xã Xuân Tân hiện có

3. Phương án thành lập phường Bảo Vinh

Thành lập phường Bảo Vinh thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 15,794km² diện tích tự nhiên và 16.808 nhân khẩu của xã Bảo Vinh hiện nay

Địa giới hành chính phường Bảo Vinh: Đông giáp xã Xuân Thọ thuộc Huyện Xuân Lộc; Tây giáp xã Suối Tre; Nam giáp xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Xuân Trung; Bắc giáp xã Bảo Quang và xã Bình Lộc

Trụ sở làm việc của phường Bảo Vinh: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN và các đoàn thể xã Bảo Vinh hiện có

4. Phương án thành lập phường Suối Tre

Thành lập phường Suối Tre thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 24,21km² diện tích tự nhiên và 14.143 nhân khẩu của xã Suối Tre hiện nay

Địa giới hành chính phường Suối Tre: Đông giáp Đông giáp phường Xuân Bình và xã Bảo Vinh; Tây giáp Tây giáp xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất; Nam giáp xã Bàu Sen; Bắc giáp xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất

Trụ sở làm việc của phường Suối Tre: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN và các đoàn thể xã Suối Tre hiện có

5. Phương án thành lập phường Bàu Sen

Thành lập phường Bàu Sen thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 12,94km² diện tích tự nhiên và 7080 nhân khẩu của xã Bàu Sen hiện nay

Địa giới hành chính phường Bàu Sen: Đông giáp phường Xuân Bình; Tây giáp xã Xuân Lập; Nam giáp xã Hàng Gòn; Bắc giáp xã Suối Tre

Trụ sở làm việc của phường Bàu Sen: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN và các đoàn thể xã Bàu Sen hiện có

6. Phương án thành lập thành phố Long Khánh

Thành lập thành phố Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính gồm 191,75 km² diện tích tự nhiên, dân số 171.276 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã của thị xã Long Khánh hiện nay.

Địa giới hành chính thành phố Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp huyện Định Quán.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP 5 PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

1. Tỉnh Đồng Nai có 5907,2 km² diện tích tự nhiên, dân số 2.843.211 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 02 thành phố (Thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh), 09 huyện (huyện Cẩm Mỹ, huyện Định Quán, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom, huyện Tân Phú, huyện Vĩnh Cửu, huyện Xuân Lộc); có 171 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 131 xã, 34 phường, 6 thị trấn).

2. Thành phố Long Khánh có 191,75 km² diện tích tự nhiên, dân số 171.306 người; có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 11 phường: Phường Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình, Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Bàu Sen, Suối Tre và 04 xã Bàu Trâm, Bình Lộc, Bảo Quang, Hàng Gòn.

3. Phường Xuân Lập có: 16,248 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.047 người; có 02 tổ dân phố gồm Trung Tâm và Phú Mỹ

4. Phường Xuân Tân có: 10,63 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.866 người; có 03 tổ dân phố gồm Cẩm Tân, Tân Phong và Nông Doanh

5. Phường Bảo Vinh có: 15,794 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.808 người; có 05 tổ dân phố gồm Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Ruộng Hời, Ruộng Lớn, Suối Chồn

6. Phường Suối Tre có: 24,21 km² diện tích tự nhiên, dân số 14.143 người; có 04 tổ dân phố gồm Suối Tre, Núi Tung, Cáp Rang, Dưỡng Đường

7. Phường Bàu Sen có: 12,94 km² diện tích tự nhiên dân số 7080 người; có 03 tổ dân phố gồm Núi Đỏ, Tân Thủy, Bàu Sen

PHẦN THỨ NĂM

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và việc mở rộng không gian đô thị đã có những tác động nhiều mặt đến sự phát triển của các xã: Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải thành lập phường để đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý đô thị. Thành lập các phường: Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng vùng ngoại thành; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Long Khánh là đô thị trung tâm của tỉnh Đồng Nai và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tầm quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc thành lập thành phố Long Khánh trực thuộc tỉnh là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời cùng tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã Long Khánh và các xã, phường liên quan có cơ hội tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân, đáp ứng nguyện vọng của đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Đồng Nai nói chung và nhân dân Long Khánh nói riêng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI